

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 256/2014/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 12 tháng 5 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định một số chính sách đối với
người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Chỉ thị số 06/2008/CT-TTg ngày 01/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ về phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

Căn cứ Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Căn cứ Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBND-BTC ngày 10/01/2014 của Ủy ban Dân tộc - Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành quy định phân cấp ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2010-2015;

Theo đề nghị của Ban Dân tộc tại Tờ trình số 09/TTr-BDT ngày 15/4/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số chính sách đối với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế, Lạng Giang, Tân Yên, Chủ tịch UBND cấp xã có người uy tín và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Linh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Một số chính sách đối với người có uy tín
trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 256/2014/QĐ-UBND
ngày 12/5/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số chính sách đối với người có uy tín, tiêu chuẩn, nhiệm vụ, công tác rà soát, đánh giá, đưa ra khỏi danh sách và bình chọn bổ sung, thay thế người có uy tín hàng năm; phân công, phân cấp công tác quản lý, thực hiện chính sách và phát huy vai trò người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số (sau đây gọi là người có uy tín) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Người có uy tín đảm bảo các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 2 của Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số".

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Tiêu chuẩn xét công nhận người có uy tín

1. Bản thân và gia đình gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương nơi cư trú; là chỗ dựa quan trọng của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp trong việc tuyên truyền, vận động, tổ chức cho đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm an ninh, quốc phòng, có nhiều công lao, đóng góp xây dựng và bảo vệ thôn, bản (sau đây gọi là thôn), giữ gìn đoàn kết dân tộc.

2. Là người tiêu biểu, có mối liên hệ chặt chẽ và ảnh hưởng trong dòng họ, dân tộc, thôn, cộng đồng dân cư nơi cư trú, có hiểu biết về văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán dân tộc; có khả năng quy tụ, tập hợp đồng bào dân tộc thiểu số trong phạm vi nhất định, được người dân trong cộng đồng tin nhiệm, tin tưởng, nghe và làm theo; được đồng bào tìm đến bày tỏ tâm tư, nguyện vọng, tranh thủ ý kiến giải quyết các vấn đề.

3. Người được đồng bào dân tộc thiểu số tín nhiệm do có vị trí trong xã hội hoặc có kiến thức nhất định về một hay nhiều lĩnh vực, có điều kiện kinh tế ổn định, có cách ứng xử, giải quyết tốt các mối quan hệ trong gia đình, cộng đồng và xã hội.

4. Có khả năng tác động, chi phối, tập hợp được đồng bào dân tộc thiểu số ở những phạm vi nhất định bằng lời nói, qua hành động hoặc bằng những qui ước của phong tục, tập quán dân tộc.

5. Đảm bảo sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ được giao, có năng lực, trình độ học vấn để đảm bảo kiến thức tham gia vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh, trật tự ở địa phương và cùng chính quyền vận động, tổ chức đồng bào tích cực thực hiện (trừ các trường hợp đặc biệt).

6. Đối tượng lựa chọn, xây dựng người có uy tín ưu tiên vào những đối tượng sau:

a) Cán bộ, công chức, nhân sĩ, trí thức có quá trình công tác, cống hiến cho vùng đồng bào dân tộc, đất nước đã nghỉ hưu, nghỉ công tác;

b) Người thành đạt trong sản xuất, kinh doanh, trong hoạt động xã hội hoặc các chức sắc tín ngưỡng, tôn giáo;

c) Trưởng thôn, Nhà giáo; người được suy tôn là trưởng dòng họ trong đồng bào các dân tộc thiểu số;

d) Các đối tượng khác do hội nghị liên ngành của thôn bình chọn.

Điều 4. Nhiệm vụ của người có uy tín

1. Tích cực tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc trên địa bàn thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tham gia thực hiện công tác phòng, chống tội phạm, giữ gìn an ninh, trật tự; phòng ngừa, giải quyết các mâu thuẫn, khiếu kiện, tranh chấp nhỏ trong nội bộ nhân dân và những vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự; vận động, giáo dục những người vi phạm pháp luật.

2. Tham gia đóng góp ý kiến vào việc xây dựng các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội tại địa phương; nắm tình hình dư luận xã hội, đời sống, sản xuất, tâm tư, nguyện vọng của đồng bào các dân tộc phản ánh kịp thời về cơ quan công tác dân tộc cấp huyện, tỉnh và các đơn vị có liên quan.

3. Phối hợp với chính quyền địa phương, Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành đoàn thể và đơn vị có liên quan động viên, hướng dẫn, nhân rộng các điển hình tiên tiến về phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương; tích cực hưởng ứng, ủng hộ tham gia xây dựng nông thôn mới và các phong trào thi đua, cuộc vận động tại địa phương.

Điều 5. Trình tự, thủ tục bình chọn, xét công nhận người có uy tín và kiểm tra, rà soát, đánh giá, đưa ra khỏi danh sách người có uy tín và bình chọn, xét công nhận bổ sung người có uy tín

Người có uy tín được bình chọn, xét công nhận và kiểm tra, rà soát, đánh giá, đưa ra khỏi danh sách người có uy tín và bình chọn, xét công nhận bổ sung người có uy tín theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBDT-

BTC ngày 10/01/2014 của Ủy ban Dân tộc - Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (sau đây viết là Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBDT-BTC).

Điều 6. Chế độ, chính sách đối với người có uy tín

1. Cung cấp thông tin

a) Định kỳ 6 tháng hoặc đột xuất, người có uy tín được cấp ủy, chính quyền các cấp nơi cư trú phổ biến, cung cấp thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tình hình và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của địa phương

b) Được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và thăm quan học tập kinh nghiệm về phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng an ninh. Số lượng lớp tập huấn, việc thành lập đoàn, số lượng đoàn đi thăm quan học tập kinh nghiệm giao Trưởng ban Dân tộc quyết định.

c) Người có uy tín được cấp: 01 tờ/số báo Dân tộc và Phát triển của Ủy ban Dân tộc; 01 tờ/số Báo Bắc Giang và 01 tờ/số Bản tin Dân tộc của Ban Dân tộc.

2. Hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần

Người có uy tín được cấp ủy, chính quyền địa phương nơi cư trú:

a) Thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, Tết của các dân tộc thiểu số; mức chi không quá 400.000 đồng/người/năm;

b) Thăm hỏi khi người có uy tín ốm đau phải nằm viện điều trị; mức chi không quá 400.000 đồng/người/năm;

c) Thăm hỏi hộ gia đình người có uy tín gặp khó khăn do hậu quả thiên tai; thăm viếng bố (bố đẻ, bố chồng hoặc bố vợ, bố nuôi hợp pháp theo quy định của pháp luật), mẹ (mẹ đẻ, mẹ chồng hoặc mẹ vợ, mẹ nuôi hợp pháp theo quy định của pháp luật), vợ hoặc chồng, con (con đẻ, con nuôi hợp pháp theo quy định của pháp luật), bản thân người có uy tín qua đời; Mức chi không quá 1.000.000 đồng/gia đình/năm đối với cơ quan cấp tỉnh; không quá 500.000 đồng/gia đình/năm đối với cơ quan cấp huyện.

3. Đón tiếp, tặng quà các đoàn đại biểu người có uy tín đến thăm, làm việc với cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý, đón tiếp người có uy tín.

4. Chế độ khen thưởng

Người có uy tín có thành tích xuất sắc trong thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Quyết định này được đề nghị xét khen thưởng. Trình tự, thủ tục xét khen thưởng được thực hiện theo khoản 4, Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBDT-BTC của Ủy ban Dân tộc - Bộ Tài chính và Quyết định số 309/2011/QĐ-UBND ngày 31/8/2011 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Ban hành Quy định công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 7. Kinh phí thực hiện chính sách

1. Kinh phí thực hiện chính sách hàng năm được bố trí từ ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và giao cho Ban Dân tộc, Phòng Dân tộc hoặc Phòng Nội vụ phụ trách công tác dân tộc huyện (sau đây viết là cơ quan công tác dân tộc huyện) để chi cho các hoạt động tổ chức triển khai, thực hiện chế độ, chính sách đối với người có uy tín, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết thực hiện chính sách trên địa bàn toàn tỉnh, huyện, công tác phí cho cán bộ đi thăm hỏi người có uy tín, dự các hội nghị tập huấn của huyện, tỉnh và Trung ương. Nội dung chi, mức chi thực hiện theo Luật ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Ngân sách cấp tỉnh đảm bảo kinh phí đối với các nội dung chi quy định tại Điều 6 và khoản 1 Điều 8 Quy định này.

3. Ngân sách cấp huyện, cấp xã đảm bảo các nội dung chi tại điểm a khoản 1, điểm b, c khoản 2 và khoản 3, khoản 4 Điều 6 và khoản 2 Điều 8 Quy định này.

4. Riêng kinh phí đón tiếp, tặng quà các đoàn đại biểu người có uy tín đến thăm, làm việc với cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý, đón tiếp người có uy tín thực hiện theo khoản 3 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBND-BTC.

Điều 8. Phân công, phân cấp công tác quản lý thực hiện chính sách đối với người có uy tín

1. Đối với cấp tỉnh:

a) Ban Dân tộc là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Ủy ban MTTQ tỉnh và các sở, ban, ngành có liên quan tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý thực hiện chính sách đối với người có uy tín; tổ chức cung cấp thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tình hình và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của địa phương cho người có uy tín ít nhất 01 lần/năm; tập huấn bồi dưỡng kiến thức nâng cao năng lực phù hợp cho người có uy tín và tổ chức các đoàn thăm quan học tập kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh; chỉ đạo, hướng dẫn công tác bình chọn, xét công nhận người có uy tín; kiểm tra rà soát, đánh giá, đưa ra khỏi danh sách và bình chọn, xét công nhận bổ sung người có uy tín; thăm hỏi khi ốm đau, gia đình có hoàn cảnh khó khăn và thăm viếng theo quy định; tiếp nhận, xử lý những thông tin phản ánh từ cấp huyện; đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện chính sách trên địa bàn, tổng hợp báo cáo kết quả về Ủy ban Dân tộc và UBND tỉnh theo quy định.

b) Công an tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Ban Dân vận Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan có nhiệm vụ phối hợp với Ban Dân tộc trong công tác tuyên truyền, vận động, tranh thủ và phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Cơ quan được giao được giao nhiệm vụ quản lý, đón tiếp các đoàn đại biểu người uy tín đến thăm, làm việc gồm: Ban Dân tộc, Công an tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc Hội & HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh.

2. Đối với cấp huyện

a) UBND các huyện có trách nhiệm quản lý, thực hiện chính sách đối với người có uy tín trên địa bàn; tổng hợp đề nghị xét công nhận người có uy tín; rà soát, đánh giá, bình chọn, xét công nhận bổ sung, thay thế người có uy tín; cung cấp thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tình hình và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của địa phương cho người có uy tín ít nhất 01 lần/năm; thăm hỏi người có uy tín bị ốm đau, gia đình có hoàn cảnh khó khăn và thực hiện chế độ thăm viếng theo quy định; phối hợp tổ chức tập huấn kiến thức và tổ chức cho người có uy tín thăm quan học tập kinh nghiệm, tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện chính sách đối với người có uy tín, tổng hợp báo cáo kết quả về Tỉnh ủy, UBND tỉnh (thông qua Ban Dân tộc).

b) Cơ quan công tác dân tộc huyện quản lý, tiếp nhận, xử lý những thông tin phản ánh từ cấp xã. Định kỳ 03 tháng/lần (hoặc đột xuất) báo cáo kết quả hoạt động của người có uy tín về Huyện ủy, UBND huyện.

c) Cơ quan được giao được giao nhiệm vụ quản lý, đón tiếp các đoàn đại biểu người uy tín đến thăm, làm việc gồm: cơ quan công tác dân tộc huyện, Công an huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, Ban Dân vận huyện ủy, Văn phòng HĐND-UBND huyện.

3. Đối với UBND cấp xã

a) Tổ chức bình chọn, xét công nhận người có uy tín; kiểm tra, rà soát đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 5; khoản 1 Điều 6 Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBND-BTC.

b) Phối hợp với cơ quan công tác dân tộc huyện và các đơn vị có liên quan tổ chức thăm hỏi khi người có uy tín bị ốm đau, gia đình gặp khó khăn do hậu quả thiên tai và thực hiện các chế độ, chính sách nhằm phát huy vai trò người có uy tín trên địa bàn.

c) Định kỳ 6 tháng hoặc đột xuất có trách nhiệm phổ biến, cung cấp thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tình hình và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của địa phương cho người có uy tín; tiếp nhận, xử lý những thông tin mới phát sinh, nổi cộm ảnh hưởng đến an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội tại các thôn, bản. Định kỳ 3 tháng/lần (hoặc đột xuất) báo cáo tình hình hoạt động của người có uy tín về Huyện ủy, UBND huyện (thông qua cơ quan công tác dân tộc huyện).

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp

Người có uy tín được bầu chọn trước đây (trừ các trường hợp đã đưa ra khỏi danh sách người có uy tín) tiếp tục được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định tại Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg và Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đến thời điểm Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách người có uy tín năm 2014 thay thế danh sách người có uy tín năm 2013.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ban Dân tộc để báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Linh